

Số: 1062/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 860/2026/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2026 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà **Võ Lê Hoàng A**, sinh năm 1995.

Số CCCD: 079195009941, ngày cấp 16/5/2024 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: A, ấp D, xã V, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông **Lê Hữu C**, sinh năm 1985.

Số CCCD: 079085017086, ngày cấp 03/4/2025 tại Bộ C1.

Địa chỉ: A, ấp D, xã V, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 6 năm 2026, bà Võ Lê Hoàng A và ông Lê Hữu C thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề về con chung, tài sản chung và nợ chung.

[2] Xét việc thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Lê Hoàng Á và ông Lê Hữu C thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 05, đăng ký ngày 10/01/2017 tại Ủy ban nhân dân phường E, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Bà Võ Lê Hoàng Á và ông Lê Hữu C cùng xác nhận có 01 con chung chưa thành niên là Lê Võ Hoàng L (Nữ), sinh ngày 05/5/2017. Sau khi ly hôn bà Võ Lê Hoàng Á và ông Lê Hữu C cùng thống nhất giao con chung là Lê Võ Hoàng L cho bà Võ Lê Hoàng Á trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Lê Hữu C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng vào ngày 01 dương lịch hàng tháng. Thời gian bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ tháng 7/2026.

Các đương sự có quyền thỏa thuận nơi thực hiện việc giao nhận tiền. Trường hợp các đương sự không thỏa thuận được thì thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ khi bà Võ Lê Hoàng Á có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Lê Hữu C chậm nộp tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông Lê Hữu C còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Lê Hữu C có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1.3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.5. Những vấn đề khác yêu cầu Tòa án công nhận: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Võ Lê Hoàng Á và ông Lê Hữu C phải chịu lệ phí việc hôn nhân và gia đình là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà bà Võ Lê Hoàng Á và ông Lê Hữu C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

BLTU/26E/0028899 ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Bà Võ Lê Hoàng Á và ông Lê Hữu C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2018 thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2018; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2018.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND KV10-TP.HCM;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.



THẨM PHÁN

Lê Chí Đông